

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày: 03-6-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công.
Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Văn Đ, sinh ngày: 13/6/1998.

Nơi thường trú: Thôn F, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: B H, Khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc Đ1 và bà Đỗ Thị X; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Minh H, sinh ngày: 11/02/1985.

Nơi thường trú: Tổ E, Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: giáo viên dạy lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị L; Bản thân có vợ tên Đặng Kiều O (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đặng Thị Thu H1, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: 09 Đường số A, khu dân cư V, Ấp D, xã P, huyện N, Tp .

Người chứng kiến: Hoàng Lệ R, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 28/11/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn “Sunrise Hotel” thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Qua kiểm tra phòng số 204 có 02 khách thuê phòng gồm Đoàn Văn Đ và Lê Minh H. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 gói nylon có rãnh khếp viền xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh. Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ, niêm phong các chất nghi là ma túy và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 810/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

1. Bì thư ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền xanh lá được niêm phong giám định là ma túy, có khối lượng 0,2223 gam, loại Methamphetamine.

2. Bì thư ký hiệu M2:

- 02 (hai) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

- 01 (một) chai nhựa được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/11/2024 khi đang ở phòng 204 khách sạn “Sunrise Hotel”, Lê Minh H và Đoàn Văn Đ thống nhất rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động hiệu S, sim số: 0971.782.678 thông qua ứng dụng Zalo gọi điện cho đối tượng tên Đ2 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đ2 đồng ý và kêu H đến khu vực ngã tư H, huyện N, Tp . để nhận ma túy. Sau

đó, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, sim số: 0325.846.898 thông qua ứng dụng Mobibanking chuyển số tiền 300.000 đồng vào số tài khoản 0912792679 của H để trả tiền ma túy. Sau đó, H đón xe H2 ôm đến khu vực ngã tư H, huyện N, Tp . gặp 01 nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy ma túy và trả cho người này số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H cầm gói ma túy về phòng 204 khách sạn “Sunrise Hotel” đưa cho Đ, rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để Đương đồ 01 phần ma túy vào nỏ, đốt lên cho cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại Đương để trên bàn trong phòng 204, còn bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy Hương cất giấu dưới giường ngủ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/11/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản tạm giữ tang vật và mời Đ và H về làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/11/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành test nhanh đối với: Lê Minh H và Đoàn Văn Đ, kết quả cả hai đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSCG ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Đoàn Văn Đ và Lê Minh H cùng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội đối với hai bị cáo từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1321 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, nắp nhựa màu đỏ có khoét lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 nõ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bật lửa tự chế màu đen; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu trắng có hoa văn.

Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0971.782.678 của bị cáo H và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0325.846.898 của bị cáo Đ không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng do hai bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 của bị cáo H do sử dụng liên lạc đối tượng tên Đ2 để mua ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo Đ do sử dụng ứng dụng banking để chuyển tiền mua ma túy cho H.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo thống nhất khai nhận:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 27/11/2024 tại phòng 204 khách sạn “Sunrise Hotel”, bị cáo Đ và H thống nhất cùng nhau mua ma túy loại Methamphetamine về sử dụng. Đương chuyển khoản số tiền 300.000 đồng cho bị cáo H, để H liên lạc với đối tượng tên Đ2 mua ma túy. Sau khi H nhận ma túy từ đối

tượng Đ2 đem về phòng. Đương đồ 01 phần ma túy vào nỏ đốt lên để cả hai cùng sử dụng, số ma túy còn lại cả hai để trên bàn trong phòng 204 để sử dụng tiếp. Với hành vi trên của bị cáo Đ và H đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.2] Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 28/11/2024, lực lượng Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trên bàn trong phòng 204 có 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền xanh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, mà hai bị cáo tàng trữ để tiếp tục sử dụng và trên nền gạch dưới giường ngủ của phòng 204 có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh. Theo Kết luận giám định số: 801/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: ma túy hai bị cáo tàng trữ (để trên bàn) có khối lượng 0,2223 gam, loại Methamphetamine. Ma túy hai bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.3] Ngoài ra, trong vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn nên không xem xét đến tình tiết có tổ chức.

[3] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo: cả hai bị cáo cùng thống nhất về việc mua ma túy để cùng nhau tổ chức sử dụng và tàng trữ để tiếp tục sử dụng lần hai. Trong đó, bị cáo Đ là người chuyển tiền (300.000 đồng) cho bị cáo H để mua ma túy, sau khi có ma túy Đ là người xào nấu ma túy để cả hai cùng sử dụng; Bị cáo H là người liên lạc đặt mua và đi nhận ma túy từ đối tượng Đ2, là người chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Xét về nhân thân: hai bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Với những phân tích tại những phần trên, thì hình phạt dành cho bị cáo Đ và H là bằng nhau. Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bà Hoàng Lê R, là quản lý và chị Đặng Thị Thu H1, là chủ khách sạn “Sunrise Hotel” nhưng khi Đ và H cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 của khách sạn, thì bà R và chị H1 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Công văn số 519/CV-CSHS-KT-MT, ngày 12/12/2024 đề nghị Công an xã L, huyện C xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp (đã xử phạt theo Quyết định số 245/QĐ-XPHC, ngày 10/01/2025). Đối với đối tượng tên Đ2 theo bị cáo H khai là người đã bán ma túy cho H, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[7.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1321 gam, loại Methamphetamine, là chất cấm, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, nắp nhựa màu đỏ có khoét lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bật lửa tự chế màu đen; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu trắng có hoa văn. Do là các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0971.782.678 của bị cáo H và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0325.846.898 của bị cáo Đ không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tại phiên tòa do bị cáo H và Đ không yêu cầu nhận lại, nên cũng tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 của bị cáo H do sử dụng liên lạc đối tượng tên Đ2 để mua ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của bị cáo Đ do sử dụng ứng dụng banking để chuyển số tiền 300.000 đồng mua ma túy cho H, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ và Lê Minh H cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh H 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Lê Minh H phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1321 gam, loại Methamphetamine, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, nắp nhựa màu đỏ có khoét lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bật lửa tự chế màu đen; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu trắng có hoa văn, 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0971.782.678 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0325.846.898.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKSCG, ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 03 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 6 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS, ngày 15/5/2025 đối với bị cáo: Đoàn Văn Dương và Lê Minh Hưởng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Dương và Lê Minh Hưởng cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Đoàn Văn Dương: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Minh Hưởng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đoàn Văn Dương 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Đoàn Văn Dương phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2024.

Xử phạt: Lê Minh Hưởng 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Lê Minh Hưởng phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1321 gam, loại Methamphetamine, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, nắp nhựa màu đỏ có khoét lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bật lửa tự chế màu đen; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu trắng có hoa văn, 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0971.782.678 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0325.846.898.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKSCG, ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

NGUYỄN THÀNH CÔNG – TRẦN MINH LÝ NGUYỄN ĐỨC BẢO